

BAN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY TNHH MTV THẮNG LỢI VÀ CÔNG TY TNHH MTV THẮNG LỢI KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CHÀO BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY TNHH MTV THẮNG LỢI

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ TÀI LIỆU SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

Tổ chức phát hành

CÔNG TY TNHH MTV THẮNG LỢI

Trụ sở chính: 29 Đại lộ Bình Dương, Khu 2, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

Điện thoại : 0650.3822551 Fax: 0650.3829371

Tổ chức tư vấn bán đấu giá

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐT & PT VIỆT NAM (BSC)

Trụ sở chính: Tầng 10, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Q Hai Bà Trưng, Hà Nội

Website : www.bsc.com.vn

Điện thoại : (84.4) 22200673

Fax: (84.4) 22200669

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84.8) 38218883

Fax: (84.8) 38218510

MỤC LỤC

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ	5
I. CƠ SỞ PHÁP LÝ	5
II. THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	6
1. Thông tin về đợt chào bán	6
2. Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến	7
III. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU.....	8
1. Tổ chức phát hành	8
2. Tổ chức tư vấn bán đấu giá.....	8
IV. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	8
1. Tổ chức phát hành	8
2. Tổ chức tư vấn	8
V. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	8
PHẦN 2: TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA.....	10
I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA.....	10
1. Thông tin cơ bản của doanh nghiệp.....	10
2. Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty trước cổ phần hóa	11
3. Danh sách công ty mẹ, công ty con	12
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 03 NĂM TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA	12
1. Sản phẩm, dịch vụ chính.....	12
2. Cơ cấu Doanh thu và Lợi nhuận	12
3. Tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong 3 năm trước khi cổ phần hóa (giai đoạn 2013-2015)	13
PHẦN 3: CÔNG TÁC CỔ PHẦN HÓA TẠI DOANH NGHIỆP	15
I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TÁC CỔ PHẦN HÓA TẠI DOANH NGHIỆP	15
1. Thời điểm cổ phần hóa	15
2. Hình thức cổ phần hóa.....	15
II. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP	
1. Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa	15
2. Thực trạng tài sản thời điểm 31/12/2014.....	15
3. Thực trạng tài chính, công nợ tại thời điểm 31/12/2014	16



4.	Thực trạng về lao động thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (ngày 30/05/2016)	17
5.	Tình hình sử dụng nhà xưởng, đất đai thời điểm 31/12/2014.....	17
6.	Các vấn đề cần tiếp tục xử lý.....	18
PHẦN 4: PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP SAU CPH.....		19
I. GIỚI THIỆU DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA.....		19
1.	Thông tin doanh nghiệp sau cổ phần hóa	19
2.	Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ.....	19
3.	Mô hình tổ chức hoạt động dự kiến.....	20
II. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY 05 NĂM (2016 -2020) SAU KHI CỔ PHẦN HÓA.....		21
1.	Thuận lợi.....	21
2.	Khó khăn	21
3.	Định hướng phát triển Công ty	22
4.	Triển vọng phát triển của ngành	22
5.	Phương án hoạt động SXKD trong 5 năm tới và dự án sau cổ phần hóa	22
6.	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh dự kiến trong 05 năm sau cổ phần hoá.....	23
PHẦN 5: THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN		24
I. CÁC RỦI RO DỰ KIẾN.....		24
1.	Rủi ro kinh tế	24
2.	Rủi ro về luật pháp	24
3.	Rủi ro đặc thù	24
4.	Rủi ro của đợt chào bán.....	24
5.	Rủi ro khác	25
II. PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN.....		25
1.	Đối tượng chào bán	25
2.	Phương thức chào bán	25
3.	Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán	26
III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CỔ PHẦN HÓA.....		26
PHẦN 6: KẾT LUẬN		27

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến sau CPH.....	7
Bảng 2: Cơ cấu Doanh thu giai đoạn 2013 – Quý I/2016	12
Bảng 3: Cơ cấu Lợi nhuận giai đoạn 2013 – Quý I/2016.....	13
Bảng 4: Kết quả kinh doanh giai đoạn 2013 – Quý I/2016	14
Bảng 5: Danh mục các hợp đồng đang triển khai	14
Bảng 6: Thực trạng Tài sản tại ngày 31/12/2014	16
Bảng 7: Thực trạng về tài chính, công nợ tại 31/12/2014	16
Bảng 8: Cơ cấu Vốn điều lệ sau CPH.....	20
Bảng 9: Kế hoạch kinh doanh trong 05 năm sau CPH.....	23
Bảng 10: Kế hoạch hoàn vốn ngân sách Nhà nước	26

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty TNHH MTV Thắng Lợi.....	12
Hình 2: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty CP Thắng Lợi.....	21

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT BÁN ĐẦU GIÁ**I. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty Cổ phần;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty Cổ phần;
- Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty Cổ phần;
- Thông tư số 219/2015/TT-BTC, ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư 44/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/10/2015 của Bộ Lao Động Thương Binh Xã Hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 07 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao Động và Thương Binh Xã Hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ;
- Quyết định số 929/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011-2015;
- Quyết định số 37/2014/QĐ-TTg ngày 18/6/2014 của Thủ Tướng Chính Phủ v/v Ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước.
- Công văn số 1681-CV/TU ngày 26/12/2013 của Tỉnh Ủy Bình Dương về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thắng Lợi;
- Quyết định số 3440/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương về việc cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Thắng Lợi thuộc Tổng công ty Sản xuất Xuất nhập khẩu Bình Dương TNHH MTV;
- Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 21/01/2014 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thắng Lợi thuộc Tổng Công ty SX XNK Bình Dương TNHH MTV;
- Quyết định số 01/2014/QĐ/BCĐ-CPH ngày 20/02/2014 của Ban Chỉ Đạo cổ phần hóa về việc thành lập Tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thắng Lợi;

- Công văn số 2462-CV/TU ngày 22/07/2015 của Tỉnh Ủy Bình Dương về việc thống nhất cho dời thời gian chốt sổ xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty Thắng Lợi;
- Công văn số 2712/UBND-KTTH ngày 12/08/2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Dương về việc dời thời gian chốt sổ xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty Thuốc lá và Công ty Thắng Lợi, theo đó: “Chấp thuận cho Công ty TNHH MTV Thắng Lợi thuộc Công ty TNHH MTV Dịch vụ - Công nghiệp và Thuốc lá Bình Dương dời thời gian chốt sổ xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa đến ngày 31/12/2014”;
- Quyết định số 1503/QĐ-UBND ngày 06/05/2016 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bình Dương V/v phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Thắng Lợi;

II. THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Thông tin về đợt chào bán

Số lượng cổ phần bán đấu giá	731.056 cổ phần
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
Giá khởi điểm	10.000 đồng/cổ phần
Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua tối thiểu	100 cổ phần
Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua tối đa	731.056 cổ phần
Phương thức đấu giá	Đấu giá theo mô hình đấu giá hai cấp tại trụ sở Công ty TNHH MTV Thắng Lợi
Đối tượng tham gia	Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đáp ứng điều kiện theo quy định của Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu của Công ty TNHH MTV Thắng Lợi
Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin bán đấu giá	Từ ngày 01/06/2016 tại trụ sở Công ty TNHH MTV Thắng Lợi và Công ty Cổ phần Chứng khoán NHĐT & PT Việt Nam
Địa điểm đăng ký tham dự bán đấu giá	Tại trụ sở Công ty TNHH MTV Thắng Lợi và Công ty Cổ phần Chứng khoán NHĐT & PT Việt Nam
Thời gian nộp đăng ký tham dự, nộp	Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu của

tiền đặt cọc và nhận phiếu đấu giá

Công ty TNHH MTV Thăng Lợi

Quy định về nộp tiền đặt cọc

Đặt cọc bằng 10% tổng giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm

Thời gian các đại lý nhận phiếu tham dự đấu giá

Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu của Công ty TNHH MTV Thăng Lợi

Thời gian và địa điểm tổ chức đấu giá

9h00 ngày 28/06/2016 Tại trụ sở Công ty TNHH MTV Thăng Lợi

Phương thức thanh toán, thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần và nhận lại tiền cọc do không mua được cổ phần

Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu của Công ty TNHH MTV Thăng Lợi

2. Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến

Bảng 1: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến sau CPH

SSTT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ vốn điều lệ
I	Nhà nước	191.389	1.913.890.000	20%
II	Bán ra bên ngoài	765.556	7.655.560.000	80%
1	Cán bộ công nhân viên	34.500	345.000.000	3,61%
	Mua ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế trong KVNN (bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất)	34.500	345.000.000	3,61%
	Mua ưu đãi theo năm công tác cam kết (bằng giá đấu thành công thấp nhất)	-	-	-
2	Nhà đầu tư trong nước khác mua qua cuộc đấu giá	731.056	7.310.560.000	76,39%
	Tổng cộng	956.945	9.569.450.000	100%

III. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY TNHH MTV THẮNG LỢI

Trụ sở chính: 29 Đại lộ Bình Dương, Khu 2, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.

Điện thoại : 0650.3822551 Fax: 0650.3829371

2. Tổ chức tư vấn bán đầu giá

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NH ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN VN (BSC)

Trụ sở chính: Tầng 10, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Website : www.bsc.com.vn

Điện thoại : (84.4) 22200673 Fax: (84.4) 22200669

Chi nhánh : Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84.8) 38218883 Fax: (84.8) 38218510

IV. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức phát hành

Bà **HỒ THỊ THANH MINH** - Chức vụ: Giám đốc

Công ty TNHH MTV Thắng Lợi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là phù hợp với thực tế để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh Công ty TNHH MTV Thắng Lợi trước khi đăng ký tham dự đầu giá mua cổ phần.

2. Tổ chức tư vấn

Bà **NGÔ THỊ PHONG LAN** - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh

Việc đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản Công bố thông tin này đã được Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC) thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV Thắng Lợi cung cấp. Chúng tôi đã thực hiện các bước xây dựng nội dung Bản Công bố thông tin tuân thủ đúng trình tự bắt buộc nhưng không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán.

V. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

- | | |
|-------------|---|
| - CNDKKD: | Chứng nhận đăng ký kinh doanh |
| - UBND: | Ủy ban nhân dân |
| - TNHH MTV: | Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên |
| - CPH: | Cổ phần hóa |
| - Công ty: | Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thắng Lợi |
| - BSC: | Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam |



- BCTC: Báo cáo tài chính
- ĐHDCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- HĐTV: Hội đồng thành viên
- TGD: Tổng giám đốc
- BCTC: Báo cáo tài chính

PHẦN 2: TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

1. Thông tin cơ bản của doanh nghiệp

1.1. Thông tin chung

- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THẮNG LỢI**
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN THẮNG LỢI**
- Địa chỉ trụ sở chính: 29 Đại lộ Bình Dương, Khu 2, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại: 0650.3822551
- Fax: 0650.3829371
- Mã số thuế: 3700716852
- Giấy CNĐKKD số 3700716852 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 07/06/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 27/04/2015.
- Người đại diện theo pháp luật:
Bà Hồ Thị Thanh Minh – Giám đốc.
- Kế toán trưởng Công ty: **Bà Trần Thị Việt Hà**

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Thắng Lợi tiền thân là Xí nghiệp Thắng Lợi, được thành lập trên cơ sở sáp nhập các đơn vị trực thuộc Ban Tài chính quản trị - Tỉnh ủy Sông Bé theo Quyết định số 741/QĐ-UB của UBND Tỉnh Sông Bé ngày 23/10/1993, bao gồm:

- Xí nghiệp Chế biến Thực phẩm Phú Hòa, Thủ Dầu Một;
- Xí nghiệp Gạch ngói và Gốm mỹ nghệ Thành Công, xã Bình An, Dĩ An;
- Xí nghiệp Chế biến mũ cao su xuất khẩu xã Tân Định, Bến Cát;
- Nông trường Chuối xã Trừ Văn Thố, Chơn Thành.

Năm 2004, Công ty Thắng Lợi được chuyển thành Nhà máy Thắng Lợi trực thuộc sự quản lý của Công ty Thuốc lá và XNK Bình Dương theo Quyết định số 71/2004/QĐ-UB ngày 23/ 6/2004 của UBND Tỉnh Bình Dương về việc sáp nhập Công ty Thắng Lợi làm công ty trực thuộc của Công ty Thuốc lá và XNK Bình Dương (nay là Công ty TNHH MTV Dịch vụ - Công nghiệp và Thuốc lá Bình Dương) và theo Quyết định số 125/2004/QĐ-CT ngày 15/09/2004 của Công ty Thuốc lá và XNK Bình Dương về việc thành lập Nhà máy Thắng Lợi.

Theo Quyết định số 15/2006-HĐTV của HĐTV Công ty TNHH MTV Dịch vụ - Công nghiệp và Thuốc lá Bình Dương ngày 25/5/2006, Nhà máy Thắng Lợi được tách ra thành Công ty TNHH MTV Thắng Lợi, hoạt động theo mô hình mẹ – con do Công ty Dịch vụ - Công nghiệp và Thuốc lá Bình Dương làm chủ sở hữu đến nay.



1.3. Ngành nghề sản xuất kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh theo Giấy CNĐKKD bao gồm:

Tên ngành	Mã ngành
Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng <i>Chi tiết: Sản xuất nước uống tinh khiết, nước khoáng đóng chai; sản xuất nước uống được chế biến từ hoa quả đóng chai, đóng hộp (trừ loại làm lạnh); sản xuất các loại đồ uống không cồn khác.</i>	1104 (chính)
Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá. <i>Chi tiết: Sản xuất nước đá</i>	3530
Đại lý, môi giới, đấu giá. <i>Chi tiết: Đại lý bán buôn, bán lẻ nước giải khát</i>	4610
Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.</i>	4933

1.4. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

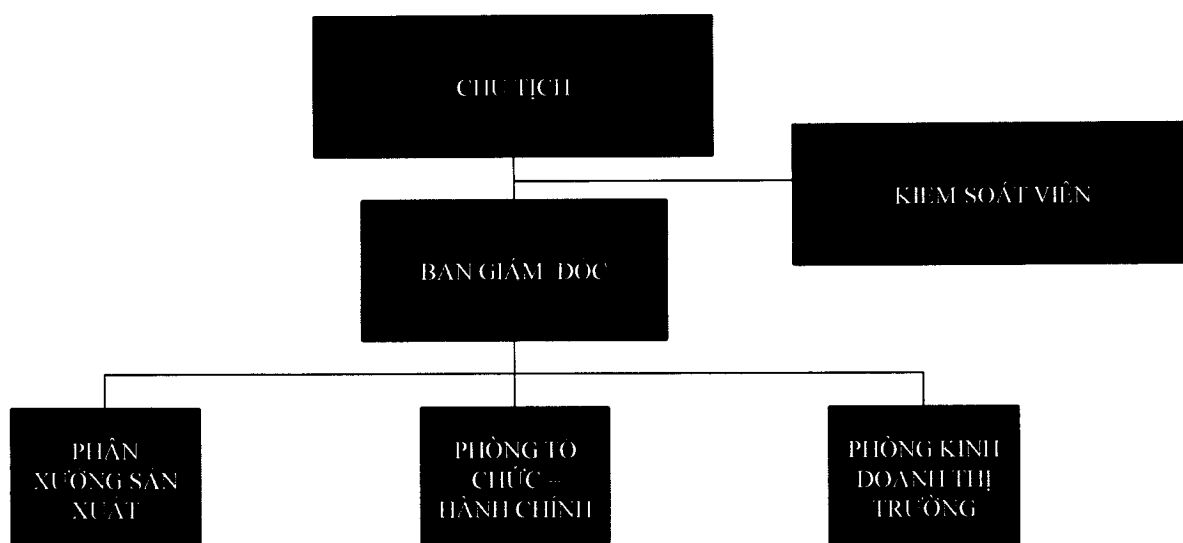
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty TNHH MTV Thắng lợi bao gồm: Sản xuất và phân phối đồ uống không cồn, nước khoáng mang nhãn hiệu Victory.
- Địa bàn kinh doanh chính: sản phẩm của Công ty được tiêu thụ rộng rãi trong cả nước với thị trường chủ lực là tại tỉnh Bình Dương và các vùng lân cận.

2. Cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty trước cổ phần hóa

Công ty TNHH MTV Thắng Lợi hoạt động theo mô hình mẹ - con do Công ty TNHH MTV Dịch vụ - Công nghiệp và Thuốc lá Bình Dương làm chủ sở hữu.

Mô hình quản lý của Công ty TNHH MTV Thắng Lợi thực hiện theo mô hình Chủ tịch, Ban Giám đốc.

- **Bộ phận quản lý:**
 - 01 Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty;
 - 01 Phó Giám đốc Công ty;
 - 01 Kế toán trưởng Công ty.
- **Các phòng ban:**
 - Phòng Tổ chức – Hành chính;
 - Phòng Kinh doanh thị trường;
 - Phân xưởng sản xuất.



Hình 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty TNHH MTV Thăng Lợi

3. Danh sách công ty mẹ, công ty con

Công ty mẹ:

Chủ sở hữu của CÔNG TY TNHH MTV THĂNG LỢI là CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ - CÔNG NGHIỆP VÀ THUỐC LÁ BÌNH DƯƠNG, nắm giữ 100% vốn điều lệ.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 03 NĂM TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Sản phẩm, dịch vụ chính

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty TNHH MTV Thăng lợi bao gồm: Sản xuất và phân phối đồ uống không cồn, nước khoáng mang nhãn hiệu Victory.

2. Cơ cấu Doanh thu và Lợi nhuận

Bảng 2: Cơ cấu Doanh thu giai đoạn 2013 – Quý I/2016

Đơn vị: triệu đồng

Doanh thu	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		Quý I/2016	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	15.062	86,63%	12.790	97,36%	14.468	97,95%	3.598	98,09%
Doanh thu tài chính	465	3,09%	321	2,45%	270	1,83%	62	1,69%
Doanh thu khác	1.549	10,28%	26	0,19%	32	0,22%	8	0,21%
Tổng Doanh thu	15.062	100%	13.137	100%	14.771	100%	3.668	100%

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán của Công ty Thắng Lợi năm 2013, 2014, 2015 và BCTC Quý I/2016)

Bảng 3: Cơ cấu Lợi nhuận giai đoạn 2013 – Quý I/2016

Đơn vị: triệu đồng

Lợi nhuận	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		Quý I/2016	
	Giá trị	Tỷ trọng DTT	Giá trị	Tỷ trọng DTT	Giá trị	Tỷ trọng DTT	Giá trị	Tỷ trọng DTT
Lợi nhuận từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.669	69,87%	4.955	93,46%	5.857	95,09%	1.454	95,41%
Lợi nhuận tài chính	465	6,96%	321	6,06%	270	4,39%	62	4,08%
Lợi nhuận khác	1.549	23,17%	26	0,48%	32	0,53%	8	0,51%
Tổng Lợi nhuận	6.683	100%	5.302	100%	6.160	100%	1.524	100,00%

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán của Công ty Thắng Lợi năm 2013, 2014, 2015 và BCTC Quý I/2016)

3. Tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong 3 năm trước khi cổ phần hóa (giai đoạn 2013-2015)

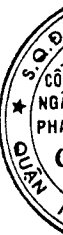
3.1. Đánh giá hiệu quả kinh doanh của Công ty giai đoạn 2013-nay

Là một doanh nghiệp thuộc loại hình doanh nghiệp hoạt động theo cơ chế Doanh Nghiệp Nhà Nước, hoạt động kinh doanh của Công ty luôn ổn định và tăng trưởng đều đặn qua các năm. Mặc dù vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn song Ban lãnh đạo Công ty luôn chủ động trong các phương án kinh doanh nhằm tháo dỡ các vướng mắc và thúc đẩy sản xuất.

Trong giai đoạn 2013 đến nay, Công ty hoạt động khá ổn định. Doanh thu bán hàng năm 2013 đạt xấp xỉ 13 tỷ đồng (tăng 6,6% so với năm 2012), lợi nhuận gộp đạt gần 4,7 tỷ đồng (tăng 9,5% so với năm 2012). Năm 2014, hoạt động kinh doanh của công ty có giảm nhẹ so với năm 2013. Cụ thể doanh thu bán hàng năm 2014 đạt 12,8 tỷ đồng, giảm 2% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, do chi phí giá vốn giảm nhẹ nên lợi nhuận gộp năm 2014 tăng 6,12% so với năm 2013 lên mức 4,9 tỷ đồng.

Sang năm 2015, doanh thu Thắng Lợi tăng trưởng trở lại nhờ những khởi sắc trong hoạt động kinh doanh, cụ thể doanh thu bán hàng đạt 14,5 tỷ đồng tăng 13,1% so với cùng kỳ, lợi nhuận gộp đạt 5,8 tỷ đồng, tăng 18,2% so với năm 2014.

Kết thúc Quý I/2016, tổng doanh thu của Công ty là khoảng 3,6 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 187 triệu đồng; đạt lần lượt 23,35% và 18,96% kế hoạch kinh doanh 2016.



Bảng 4: Kết quả kinh doanh giai đoạn 2013 – Quý I/2016

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Quý I/2016
Tổng giá trị tài sản	đồng	13.330.688.269	11.880.039.984	11.290.603.415	10.759.591.538
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	đồng	3.985.834.302	3.985.834.302	3.985.834.302	3.985.834.302
Nợ vay ngắn hạn	đồng	-	-	-	-
trong đó: nợ quá hạn	đồng	-	-	-	-
Nợ vay dài hạn	đồng	-	-	-	-
trong đó: nợ quá hạn	đồng	-	-	-	-
Tổng số lao động	người	44	45	44	45
Tổng Quỹ lương	đồng	2.442.659.872	2.417.329.331	3.375.066.701	849.619.449
Thu nhập bình quân người/tháng	đồng	4.626.250	4.578.275	6.392.172	6.293.477
Tổng Doanh thu	đồng	15.062.273.775	13.137.200.241	14.771.189.446	3.597.560.077
Tổng Chi phí	đồng	12.462.439.175	12.300.315.997	13.627.080.264	3.433.328.675
Lợi nhuận trước thuế	đồng	2.599.834.600	836.884.244	1.144.109.182	234.200.822
Lợi nhuận sau thuế	đồng	2.047.216.368	669.507.395	915.287.344	187.360.658
Tỷ suất LN sau thuế/vốn nhà nước	%	51,36%	16,80%	22,96%	4,70%

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán của Công ty Thắng Lợi năm 2013, 2014, 2015 và BCTC Quý I/2016)

3.2. Các hợp đồng lớn đang triển khai:

Bảng 5: Danh mục các hợp đồng đang triển khai

Danh mục	Đối tác	Năm ký kết
Hợp đồng cung cấp nước uống	Vietcombank CN Bình Dương	2015
Hợp đồng Dịch vụ cung cấp nước 20l cho CNV nhà máy Bình Dương	Pepsico Việt Nam	2015

PHẦN 3: CÔNG TÁC CỔ PHẦN HÓA TẠI DOANH NGHIỆP**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TÁC CỔ PHẦN HÓA TẠI DOANH NGHIỆP****1. Thời điểm cổ phần hóa**

- Ngày 31/12/2014: thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thắng Lợi;
- Ngày 06/05/2016: thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp theo Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 06/05/2016 của UBND Tỉnh Bình Dương v/v phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Thắng Lợi;
- Ngày 26/05/2016: thời điểm Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Bình Dương phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Thắng Lợi tại Quyết định số 1280/QĐ-UBND.

2. Hình thức cổ phần hóa

Căn cứ đặc điểm, tình hình thực tế của Công ty và quy định tại khoản 2, Điều 4, Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần; Công ty TNHH MTV Thắng Lợi lựa chọn hình thức cổ phần hóa là **Bán một phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp, tỷ lệ cổ phiếu Nhà nước nắm giữ là 20% tổng số cổ phần.**

II. THỰC TRẠNG DOANH NGHIỆP TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP**1. Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa**

Theo Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 06/05/2016 của UBND Tỉnh Bình Dương v/v phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Thắng Lợi.

Giá trị thực tế của Doanh nghiệp để cổ phần hóa: 11.726.581.691 đồng

Trong đó: Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại DN: 9.569.476.494 đồng

Tài sản tạm thời chưa đưa vào giá trị doanh nghiệp trên sổ kế toán tại ngày 31/12/2014 là : 2.066.482.970 đồng

Trong đó: Tài sản không cần dùng:

2.066.482.970 đồng

Tài sản chờ thanh lý:

00 đồng

2. Thực trạng tài sản thời điểm 31/12/2014

Theo Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 06/05/2016 của UBND Tỉnh Bình Dương v/v phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Thắng Lợi, Tổng tài sản của Công ty được đánh giá lại tại thời điểm 31/12/2014 là **11.726.581.691 đồng.**

Bảng 6: Thực trạng Tài sản tại ngày 31/12/2014

Đơn vị: đồng

TT	Danh mục tài sản	Giá trị còn lại	Cơ cấu tài sản
I	Tài sản cố định đầu tư dài hạn	4.545.036.439	38,76%
1	Tài sản cố định hữu hình	3.693.452.434	31,50%
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	734.959.999	6,27%
3	Chi phí trả trước dài hạn	116.624.006	0,99%
II	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	6.319.741.785	53,89%
1	Vốn bằng tiền	1.095.835.420	9,34%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.000.000.000	25,58%
2	Các khoản phải thu	907.209.645	7,74%
3	Vật tư hàng hóa tồn kho	1.084.369.913	9,25%
4	Tài sản ngắn hạn khác	232.326.807	1,98%
III	Giá trị lợi thế KD của doanh nghiệp ^(*)	861.803.467	7,35%
Tổng giá trị Tài sản (I+II+III)		11.726.581.691	100%

3. Thực trạng tài chính, công nợ tại thời điểm 31/12/2014

Bảng 7: Thực trạng về tài chính, công nợ tại 31/12/2014

Đơn vị: triệu đồng

TT	NGUỒN VỐN	Giá trị	Cơ cấu nguồn vốn
	NỢ PHẢI TRẢ	2.157.105.197	23,72%
1	Nợ ngắn hạn	1.791.905.197	19,71%
a	Vay và nợ ngắn hạn	-	-
b	Phải trả người bán	-	-
c	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	101.138.289	1,11%
d	Phải trả người lao động	61.480.000	0,68%
e	Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.629.286.908	17,92%

f	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
2	Nợ dài hạn	365.200.000	4,02%
a	Phải trả dài hạn khác	365.200.000	4,02%

4. Thực trạng về lao động thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (ngày 06/05/2016)

Tổng lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: 45 người

Trong đó :

Phân theo trình độ chuyên môn:

- Lao động có trình độ đại học và trên đại học: 06 người
- Lao động có trình độ cao đẳng: 00 người
- Lao động có trình độ trung cấp: 06 người
- Lao động công nhân kỹ thuật sơ cấp: 00 người
- Lao động khác: 33 người

Số lượng công nhân viên biên chế thường xuyên

- Lao động quản lý (Ban Giám đốc): 02 người
- Lao động chuyên môn, phục vụ: 33 người
- Lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh: 10 người

5. Tình hình sử dụng nhà xưởng, đất đai thời điểm 31/12/2014

Các khu đất Công ty đang quản lý, sử dụng do Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hàng năm. Diện tích đất của Công ty hiện đang quản lý, sử dụng tại thời điểm 31/12/2014 là: 4.743 m².

Tình hình đất đai Công ty Thắng Lợi hiện đang quản lý và sử dụng tại thời điểm 31/12/2014 chi tiết như sau:

- Địa điểm: Đường số 28, P.Hòa Phú, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- Diện tích: 4.743 m²
- Mục đích sử dụng đất: đất cơ sở sản xuất, kinh doanh
- Thời hạn sử dụng đất: đến 24/05/2062

Tình hình sử dụng đất ở thời điểm hiện tại:

Công ty đang tạm sử dụng làm văn phòng và nhà xưởng trong thời gian chờ di dời theo Theo Quyết định số 5862/QĐ-UBND ngày 31/12/2007 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về việc thu hồi đất và quyền sử dụng đất của Công ty đang sử dụng để xây dựng Trung tâm đô thị Bacamex.

Đồng thời, theo Quyết định số 1604/QĐ-UBND ngày 17/06/2008 của UBND thị xã Thủ Dầu Một về bồi thường toàn bộ toàn bộ giá trị tài sản cố định cho Công ty Thắng Lợi; Quyết định số 5897/QĐ-UBND ngày 02/12/2010 của UBND tỉnh Bình Dương về việc hỗ trợ chi phí di dời, Công ty Thắng Lợi đã nhận được các khoản tiền bồi thường như sau:

- Giá trị bồi thường cho toàn bộ tài sản cố định Công ty đang sở hữu: 2.518.603.600 đồng;

- Chi phí hỗ trợ di dời: 2.185.844.884 đồng;
- Khoản hỗ trợ nhận chuyển nhượng khu đất mới: 1.500.000.000 đồng.

Phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hóa **đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt**, cụ thể như sau:

Sau cổ phần hóa, Công ty sẽ chuyển giao khu đất đang sử dụng hiện tại (tại 29 Đại lộ Bình Dương, P.Phú Hòa, Tp.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) cho Nhà nước để thực hiện Dự án. Công ty được nhận lại khu đất 11.000 m² của Tổng công ty SX-XNK Bình Dương TNHH MTV tọa lạc tại Khu tái định cư Định Hòa, phường Hòa Phú, Tp.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để xây dựng mới nhà xưởng sản xuất, văn phòng làm việc và kho bãi phục vụ sản xuất.

Phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hóa cụ thể như sau:

Tổng diện tích đất: 11.000 m²

Trong đó:

- Đất xây dựng: 5.712,87 m²
- Đất giao thông bến bãi: 3.084,80 m²
- Đất cây xanh: 2.202,33 m²

Thời hạn sử dụng đất: 30 năm kể từ ngày 10/11/2012.

Hiện trạng sử dụng: khu đất chỉ mới xây xong phần hàng rào bao quanh và Nhà bảo vệ.

6. Các vấn đề cần tiếp tục xử lý

Không có

PHẦN 4: PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP SAU CPH**I. GIỚI THIỆU DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA****1. Thông tin doanh nghiệp sau cổ phần hóa****1.1. Thông tin Doanh nghiệp**

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN THẮNG LỢI**
- Tên tiếng Anh: **Thang Loi Joint Stock Company**
- Tên viết tắt: **CÔNG TY CỔ PHẦN THẮNG LỢI**
- Trụ sở chính: Đường số 28, phường Hòa Phú, Tp.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương..

1.2. Hình thức pháp lý

Sau khi cổ phần hóa:

- Công ty có tư cách pháp nhân; có con dấu, có tài khoản riêng; được mở tài khoản và đăng ký kinh doanh theo qui định của pháp luật.
- Công ty sẽ hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, trong đó tỷ lệ Nhà nước nắm giữ 20% tổng số cổ phần, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

1.3. Ngành nghề kinh doanh dự kiến

Công ty sẽ tập trung vào một số nhóm ngành nghề sau:

Tên ngành	Mã ngành
Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng <i>Chi tiết: Sản xuất nước uống tinh khiết, nước khoáng đóng chai; sản xuất nước uống được chế biến từ hoa quả đóng chai, đóng hộp (trừ loại làm lạnh); sản xuất các loại đồ uống không cồn khác.</i>	1104 (chính)
Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá. <i>Chi tiết: Sản xuất nước đá</i>	3530
Đại lý, môi giới, đấu giá. <i>Chi tiết: Đại lý bán buôn, bán lẻ nước giải khát</i>	4610
Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.</i>	4933

2. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ**2.1. Vốn điều lệ**

Vốn điều lệ dự kiến sau khi cổ phần hóa: 9.569.450.000 đồng, được chia làm 956.945 cổ phần có giá trị như nhau, mệnh giá 01 cổ phần là 10.000 đồng.

Số tiền chênh lệch 26.494 đồng giữa Vốn điều lệ dự kiến và Giá trị phần vốn nhà nước sẽ được trả lại cho ngân sách nhà nước để đảm bảo số lượng cổ phần được làm tròn.

2.2. Cơ cấu vốn điều lệ

Bảng 8: Cơ cấu Vốn điều lệ sau CPH

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị theo mệnh giá	Tỷ lệ số vốn điều lệ
I	Nhà nước	191.389	1.913.890.000	20%
II	Bán ra bên ngoài	765.556	7.655.560.000	80%
1	Cán bộ công nhân viên	34.500	345.000.000	3,61%
	<i>Mua ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế trong KVNN(bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất)</i>	34.500	345.000.000	3,61%
	<i>Mua ưu đãi theo năm công tác cam kết(bằng giá đấu thành công thấp nhất)</i>	-	-	-
2	Bán thêm cho CBCNV theo năm cam kết làm việc	-	-	-
4	Nhà đầu tư trong nước khác mua qua cuộc đấu giá	731.056	7.310.560.000	76,39%
	Tổng cộng	956.945	9.569.450.000	100%

3. Mô hình tổ chức hoạt động dự kiến

Công ty Cổ phần Thắng Lợi hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

Dự kiến bộ máy tổ chức của Công ty như sau:

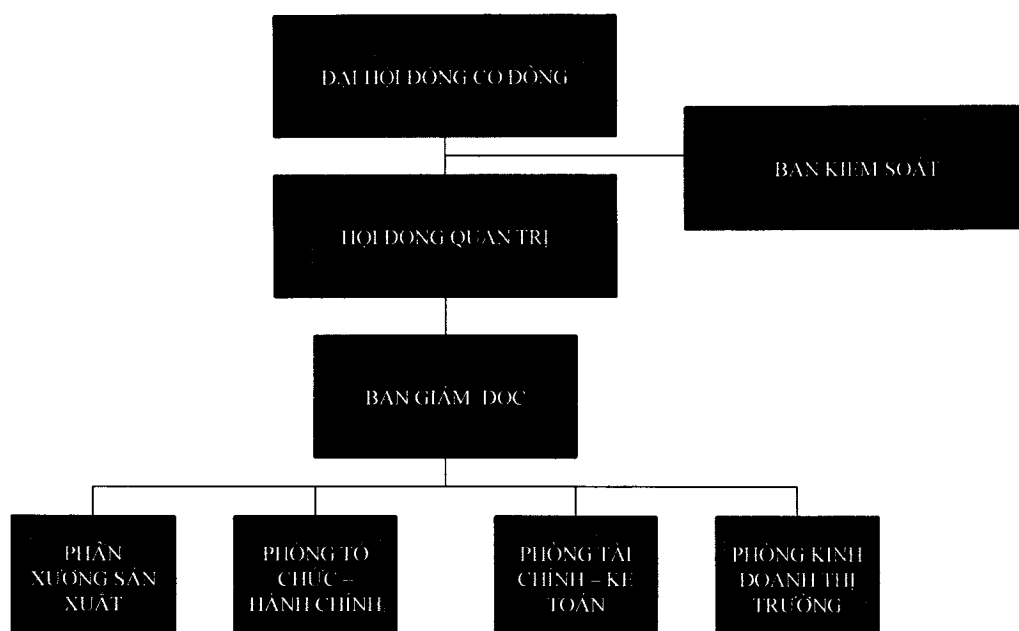
- **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 6 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính
- **Hội đồng quản trị:** Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 (ba) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
- **Ban Kiểm soát:** Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 (ba) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài

chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

- **Ban Giám đốc:** Giám đốc và Các Phó Giám đốc; Các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Phân xưởng sản xuất, phòng Tổ chức – Hành chính, phòng Kinh doanh thị trường, phòng Kế toán – Tài chính
- **Các Phòng, Ban chức năng:** Phân xưởng sản xuất, phòng Tổ chức – Hành chính, phòng Tài chính – Kế toán, phòng Kinh doanh – Thị trường

Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa như sau:

Hình 2: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty CP Thăng Lợi



II. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY 05 NĂM (2016 -2020) SAU KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Thuận lợi

- Công ty có bề dày hoạt động trên 20 năm, các sản phẩm nước khoáng mang thương hiệu Thăng Lợi như nước đóng chai Victory, nước trái cây đóng lon đã được người tiêu dùng tín nhiệm.
- Công ty sở hữu mỏ nước khoáng thiên nhiên có trữ lượng dồi dào, chất lượng ổn định, có nhiều thành phần vi lượng khoáng hơn hẳn nhiều nguồn nước khoáng khác tại tỉnh Bình Dương là yếu tố cơ bản góp phần khẳng định uy tín chất lượng thương hiệu của Công ty trong nhiều năm qua.

2. Khó khăn

- Quy mô nhỏ, tài chính eo hẹp nên việc mở rộng các hoạt động kinh doanh khá giới hạn.

- Thị trường nước đóng chai cạnh tranh ngày càng gay gắt, các sản phẩm của Công ty khó có thể cạnh tranh với các thương hiệu lớn như La'vie, Aquafina, v.v.
- Mặt bằng nhà máy sản xuất nằm trong diện quy hoạch, giải tỏa phục vụ cho dự án đô thị trọng điểm. Do dự án được chuẩn bị từ rất lâu nên Công ty không thể đầu tư mở rộng, cải tạo sửa chữa lớn, chính vì thế hiện nay cơ sở vật chất xuống cấp, không thuận lợi cho việc đáp ứng những quy định ngày càng nghiêm ngặt đối với hoạt động sản xuất kinh doanh mặt hàng này. Sau cổ phần hóa, Công ty sẽ tiến hành di dời sang địa điểm mới và tiến hành đầu tư mới dây chuyền sản xuất và cơ sở vật chất tốt hơn, đảm bảo việc sản xuất kinh doanh phát triển tốt hơn trong thời gian tới.

3. Định hướng phát triển Công ty

Tiếp tục củng cố và phát triển sản phẩm trên 02 thị trường chính là Bình Dương và Bình Phước. Mở chi nhánh và liên kết sản xuất với các đối tác để mở rộng thị trường ngoài tỉnh.

Trong thời gian tới, Công ty định hướng đầu tư máy móc nhằm đa dạng hóa sản phẩm, thậm chí là đa dạng hóa ngành nghề, hướng tới ổn định tăng trưởng doanh thu. Lý do là nếu chỉ phụ thuộc vào sản xuất nước đóng chai thì vào những thời gian trong năm như mùa mưa thì doanh số của Công ty sẽ bị sụt giảm nghiêm trọng, tồn kho nhiều, ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh trong cả năm.

4. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành sản xuất nước đóng chai của Việt Nam được đánh giá là một trong những ngành phát triển ổn định. Các doanh nghiệp trong ngành vẫn có lãi, doanh thu vẫn tăng trưởng đều mặc dù các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực khác gặp khó khăn khi kinh tế tăng trưởng chậm. Theo một nghiên cứu của Nielsen, thị trường nước đóng chai đã đạt tăng trưởng 23% trong năm 2012 so với năm 2011. Nhu cầu tiêu thụ các mặt hàng nước đóng chai trong tương lai cũng được đánh giá ổn định nhờ vào sự tăng trưởng tốt của nền kinh tế. Bên cạnh đó, ngành nước đóng chai cũng được xem là một ngành “biến nước thành tiền” do các doanh nghiệp thuộc ngành này đều có tỷ suất lợi nhuận cao. Một vài ví dụ có thể kể đến như Vĩnh Hảo: lợi nhuận gộp luôn cao hơn 35% và ROE xấp xỉ 20%; Nước khoáng Khánh Hòa (Đánh Thạnh) có lợi nhuận gộp trên 30% và ROE trên 20% trong 03 năm trở lại đây.

Nhược điểm của ngành nước đóng chai là tuy thị trường lớn nhưng các doanh nghiệp đa phần có quy mô nhỏ và phân tán nên chưa khai thác tối đa tiềm năng của thị trường. Tuy nhiên khi nhìn vào khía cạnh tích cực thì thị trường nước đóng chai của Việt Nam còn rất nhiều tiềm năng để phát triển trong tương lai..

5. Phương án hoạt động SXKD trong 5 năm tới và dự án sau cổ phần hóa

5.1. Các hoạt động sản xuất kinh doanh

Dựa trên những dự báo về tiềm năng phát triển của nền kinh tế nói chung và ngành sản xuất nước đóng chai nói riêng trong những năm sắp tới, cùng với việc đánh giá điểm mạnh, điểm yếu và vị thế hiện tại của mình, Công ty đã xác định phương hướng, nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn 2016 – 2020 là xây dựng và phát triển Công ty trở thành doanh nghiệp bền vững, sử dụng các dây chuyền sản xuất tiên tiến, song song với duy trì chiến lược đầu tư đa dạng hóa sản phẩm. Công ty sẽ tập trung phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực sản xuất, đảm bảo đủ khả năng cạnh tranh.



5.2. Dự án đầu tư sau cổ phần hóa

Do Công ty đang trong giai đoạn di dời nhà máy nên chưa có các kế hoạch đầu tư. Sau cổ phần hóa Thắng Lợi sẽ xây dựng kế hoạch cụ thể và trình ĐHĐCĐ thông qua.

6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh dự kiến trong 05 năm sau cổ phần hoá

Bảng 9: Kế hoạch kinh doanh trong 05 năm sau CPH

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Sản lượng	Lít	14.572.700	16.029.770	17.632.747	19.396.022	21.335.622
SP Nước đóng chai	Lít	1.188.200	1.306.820	1.437.502	1.581.252	1.739.375
SP Nước bình lớn	Lít	13.384.500	14.722.950	16.195.245	17.814.770	19.596.247
SP khác	Lít	200.000	240.000	276.000	331.200	414.000
Vốn điều lệ	Triệu đồng	9.569	14.569	14.569	14.569	19.569
Tổng số lao động	Người	44	49	52	52	52
Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	6,7	7,0	7,3	7,6	7,9
Tổng doanh thu	Triệu đồng	15.408	17.038	18.796	20.800	23.103
Tổng chi phí	Triệu đồng	14.172	15.492	16.734	18.322	20.117
Lợi nhuận thực hiện	Triệu đồng	1.235	1.546	2.062	2.477	2.987
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	988	1.237	1.649	1.982	2.330
Trích lập các quỹ	Triệu đồng					
Quỹ đầu tư phát triển (5%)	Triệu đồng	49,4	61,85	82,45	99,1	116,5
Quỹ dự trữ bắt buộc (5%)	Triệu đồng	49,4	61,85	82,45	99,1	116,5
Quỹ khen thưởng phúc lợi (5%)	Triệu đồng	49,4	61,85	82,45	99,1	116,5
Lợi nhuận chia cổ tức	Triệu đồng	839,8	1051,45	1401,65	1684,7	1980,5
Tỷ lệ cổ tức	%	8%	8%	10%	10%	10%

PHẦN 5: THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN**I. CÁC RỦI RO DỰ KIẾN****1. Rủi ro kinh tế**

Ngành sản xuất nước đóng chai cũng như các ngành kinh tế khác phụ thuộc vào sự phát triển của nền kinh tế. Khi nền kinh tế tăng trưởng cao sẽ tác động tích cực đến đời sống xã hội của nhân dân, đời sống nhân dân được cải thiện thì nhu cầu về các sản phẩm thức ăn và nước uống sẽ tăng cao và ngược lại khi kinh tế trong giai đoạn suy thoái, đời sống và thu nhập của người dân bị suy giảm, nhu cầu về các sản phẩm thứ yếu nước giải khát cũng sẽ giảm. Tuy nhiên, do sản phẩm của ngành thuộc nhóm ngành thiết yếu nên khi kinh tế suy giảm, mức giảm của ngành sẽ thấp hơn mức giảm của nền kinh tế nói chung.

2. Rủi ro về luật pháp

Việc ban hành hoặc thay đổi chính sách, quy định mới liên quan đến hoạt động của ngành có thể ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty TNHH MTV Thăng Lợi.

Ngoài ra, sau khi trở thành công ty cổ phần đại chúng, Công ty còn chịu sự chi phối của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, và các văn bản pháp luật về thị trường chứng khoán, do đó bất kỳ sự thay đổi về mặt chính sách sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, và cũng sẽ ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trên thị trường.

3. Rủi ro đặc thù**❖ Rủi ro hoạt động**

Đặc thù hoạt động của Công ty chủ yếu là sản xuất các sản phẩm nước uống đóng chai, đóng lon nên hoạt động kinh doanh mang tính mùa vụ. Vào thời điểm nắng nóng như mùa hè, mặc dù nhà máy sản xuất luôn hoạt động hết công suất nhưng Công ty vẫn không cung cấp đủ sản phẩm cho khách hàng. Ngược lại, doanh thu của Công ty lại có xu hướng giảm vào mùa mưa do nhu cầu tiêu thụ nước uống giảm mạnh.

❖ Rủi ro về mặt kỹ thuật

Lĩnh vực sản xuất thực phẩm, đồ uống đòi hỏi phải có hệ thống thiết bị kỹ thuật và máy móc phù hợp và đảm bảo vệ sinh. Với sự tiến bộ nhanh chóng của khoa học kỹ thuật thì sự lỗi thời là khó tránh khỏi, đòi hỏi Công ty phải có chế độ khấu hao và kế hoạch mua sắm máy móc trang thiết bị hợp lý nhằm giảm thiểu giá thành nhưng vẫn đảm bảo chất lượng của hệ thống.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phần lần đầu được coi là không thành công trong trường hợp số lượng cổ phần thực tế bán được thấp hơn số lượng cổ phần dự kiến chào bán trong thời hạn quy định.

Thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng và thị trường tài chính nói chung chịu ảnh hưởng của lạm phát và tác động của thị trường tài chính quốc tế. Do tâm lý nhà đầu tư chịu tác động từ tình hình thị trường chung nên kết quả đợt bán đấu giá cổ phần Công ty cũng không nằm ngoài ảnh hưởng của tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm đấu giá. Thêm vào đó, với thực trạng nguồn cung cổ phiếu trên thị trường hiện khá nhiều, nhà đầu tư cũng ít quan tâm đến hoạt động IPO chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng. Do đó, việc bán đấu giá cổ phần



lần đầu của Công ty cũng sẽ có những rủi ro từ tình hình chung của thị trường tại thời điểm chào bán.

5. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính bất thường, khả năng xảy ra rất ít nhưng nếu xảy ra sẽ có tác động lớn và nghiêm trọng như động đất, lụt bão, chiến tranh, dịch bệnh hiểm nghèo ... Những hiện tượng này nếu xảy ra có thể ảnh hưởng nghiêm trọng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Thắng Lợi, thậm chí dẫn đến ngừng trệ hay chấm dứt tồn tại.

II. PHƯƠNG THỨC BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN

1. Đối tượng chào bán

Đối tượng tham gia đợt IPO sẽ là các cá nhân (kể cả người lao động trong doanh nghiệp cổ phần hóa), tổ chức theo quy định của pháp luật

Theo quy định tại Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính, những đối tượng sau không được tham gia mua đấu giá cổ phần lần đầu:

- Thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp, trừ các thành viên là đại diện của doanh nghiệp cổ phần hóa;
- Các tổ chức tài chính trung gian và các cá nhân thuộc tổ chức này tham gia vào việc thực hiện tư vấn, xác định giá trị doanh nghiệp, kiểm toán báo cáo tài chính và cơ quan kiểm toán xác định giá trị doanh nghiệp; trừ các tổ chức bảo lãnh phát hành mua số cổ phần chưa phân phối hết theo hợp đồng bảo lãnh;
- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và các cá nhân thuộc tổ chức này có liên quan đến cuộc đấu giá;
- Các công ty con, công ty liên kết trong cùng Tổng Công ty và tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con

2. Phương thức chào bán

2.1. Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV

Số cổ phần CBCNV trong Công ty mua theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ được tính tối đa là 100 cổ phần cho 1 năm làm việc trong khu vực nhà nước, giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất. Theo đó, tổng số lượng cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV là **34.500 cổ phần**.

2.2. Cổ phần bán đấu giá ra bên ngoài

- | | |
|--------------------------------------|--|
| - Phương thức bán cổ phần: | Đấu giá công khai |
| - Tổng số lượng bán đấu giá: | 731.056 cổ phần |
| - Tổng giá trị mệnh giá bán đấu giá: | 7.310.560.000 đồng |
| - Giá khởi điểm: | 10.000 đồng/cổ phần. |
| - Thời gian bán đấu giá: | 9h00 Thứ Ba ngày 28/06/2016 |
| - Địa điểm: | tại TRỤ SỞ CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP VÀ THUỐC LÁ BÌNH DƯƠNG - 609 Lê Hồng Phong, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương. |

- Tổ chức tài chính trung gian tư vấn bán cổ phần: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

3. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán

- Đối với nhà đầu tư mua thông qua đấu giá: Theo Quy chế đấu giá bán cổ phần.
- Đối với CBCNV: thực hiện sau khi tổ chức bán đấu giá ra bên ngoài và xác định giá đấu thành công thấp nhất.

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CỔ PHẦN HÓA

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của Nhà nước tại Công ty cổ phần, Công ty TNHH MTV Thắng Lợi dự kiến toàn bộ tiền thu được từ cổ phần hóa sau khi trừ các chi phí cổ phần hóa sẽ được hoàn vốn ngân sách nhà nước theo quy định, tạm tính theo phương án: tất cả số lượng cổ phần bán đấu giá được mua với giá 10.000 đồng/cp và giá đấu bình quân là 10.000 đồng/cp. Kế hoạch hoàn vốn ngân sách cụ thể theo bảng sau:

Bảng 10: Kế hoạch hoàn vốn ngân sách Nhà nước

STT	Khoản mục	Giá trị (đồng)
a	Vốn Nhà nước thực tế tại Doanh nghiệp sau khi đánh giá lại (a)	9.569.476.494
b	Vốn điều lệ Công ty cổ phần (b)	9.569.450.000
c	Tiền thu từ cổ phần hoá (c)	7.517.560.000
	- Từ bán cổ phần ưu đãi giảm 40% cho CBCNV	207.000.000
	- Từ bán cổ phần bằng giá đấu thành công thấp nhất cho CBCNV	0
	- Từ bán đấu giá	7.310.560.000
d	Giá trị mệnh giá cổ phần bán cho CBCNV, bán đấu giá (d)	7.655.560.000
e	Giá trị mệnh giá cổ phần chênh lệch giữa Vốn Nhà nước thực tế tại Doanh nghiệp sau khi đánh giá lại và Vốn điều lệ Công ty cổ phần phải trả lại cho nhà nước (e) = (a) – (b)	26.494
f	Chi phí cổ phần hoá đơn vị thực hiện (f)	200.000.000
g	Chi phí giải quyết chính sách lao động dôi dư (g)	87.700.459
h	Phần thặng dư vốn để lại DN tương ứng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm /Vốn điều lệ (h)	0
Tổng số tiền hoàn vốn ngân sách = (c) – (d) – (f) – (g) – (h)		7.229.886.035



PHẦN 6: KẾT LUẬN

Bản công bố thông tin được cung cấp cho nhà đầu tư nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá tình hình tài sản, nguồn vốn, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH MTV Thăng Lợi trước khi đăng ký mua cổ phần.

Bản công bố thông tin được lập trên cơ sở Phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt của Công ty TNHH MTV Thăng Lợi và các thông tin, số liệu do Công ty TNHH MTV Thăng Lợi cung cấp, đảm bảo tính công khai, minh bạch và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các nhà đầu tư. Việc đánh giá, lựa chọn thông tin và ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được thực hiện một cách cẩn trọng và hợp lý dựa trên các số liệu và thông tin do Công ty TNHH MTV Thăng Lợi cung cấp.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này trước khi có quyết định tham gia đầu tư cổ phần của Công ty TNHH MTV Thăng Lợi.

Bình Dương ngày ... tháng ... năm 2016

**NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC NỘI DUNG
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA**

Đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

TRẦN NGUYỄN VŨ

Đại diện Doanh nghiệp cổ phần hóa

GIÁM ĐỐC

HỒ THỊ THANH MINH

Đại diện tổ chức tư vấn bán đấu giá 



NGO THỊ PHONG LAN